

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tiến hành mở phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B 2, xã Hoà Thắng, huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 3/12; Họ và tên bố: Hà Văn T3, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Lương Thị Đ, sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng.

- Ngày 11/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2018 và án phí nộp ngày 10/3/2018.

- Ngày 26/6/2019, bị Công an huyện LG, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Văn S**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B 2, xã HT1, huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 5/12; Họ và tên bố: Lý Văn Th3 (đã chết); Họ và tên mẹ: Vương Thị Th1, sinh năm 1951. Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là thứ năm; Họ và tên vợ: Hg Thị Sung, sinh năm 1983. Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Nhân thân:

- Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng.

- Ngày 03/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hà Thị L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B 2, xã HTH, huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 07/4/2022, H và S rủ nhau đi mua ma túy, cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng, mua ma túy sử dụng chung. Sau đó, S đưa cho H số tiền 100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 12H1-166.54 xuống khu vực gần ngã tư thị trấn Kép, huyện LG tìm mua ma túy. Tại đây, S và H đặt vấn đề mua của 01 người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng ma túy, người phụ nữ đồng ý. H đưa cho người phụ nữ số tiền 200.000 đồng thì được người phụ nữ đưa cho một gói giấy màu trắng, H cầm và cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở H về đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc thôn Kép 11, xã HS, huyện LG thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, thu giữ số ma túy trên người của H, S và các vật chứng như đã nêu trên. H và S khai nhận: Số ma túy thu giữ trên người H là do H và S vừa mua được của một người phụ nữ không quen biết ở gần khu vực ngã tư thị trấn Kép; số ma túy thu giữ trên người của S là do S mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư thị trấn Kép từ hôm trước nhưng chưa sử dụng hết.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố các bị cáo Hà Văn H và Lý Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Hà Văn H 13** tháng đến **15** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Lý Văn S 15** tháng đến **18** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 07/4/2022, tại Quốc lộ 37 thuộc thôn Kép 11, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Hà Văn H và Lý Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Ngoài

ra, Lý Văn S còn có hành vi tàng trữ riêng 0,029 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy Hà Văn H tàng trữ là 0,14 gam, khối lượng ma túy Lý Văn S tàng trữ là 0,169 gam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là H toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét về tính chất, vai trò nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng được thực hiện dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể đối với từng bị cáo. Bị cáo Hà Văn H tàng trữ là 0,14 gam khối lượng ma túy, Lý Văn S tàng trữ là 0,169 gam. Do bị cáo Lý Văn S tàng trữ khối lượng ma túy nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự vai trò thứ nhất trong vụ án.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Lý Văn S có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là các con nghiện có nhân thân xấu, từng bị đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần nhưng ra trại lại tiếp tục tái nghiện ma túy và phạm tội chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, nên cần phải xử lý đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo và buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam các

bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên HĐXX xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy bị cáo H là hộ nghèo, bị cáo S sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn H và Lý Văn S (H và S khai sử dụng tại nhà) thuộc thẩm quyền xử lý của Công an huyện HL1, tỉnh Lạng Sơn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện LG đã gửi công văn cùng tài liệu kèm theo đến Công an huyện HL1 để xử phạt theo thẩm quyền. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Hà Văn H và Lý Văn S, H và S không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-166.54, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị L (là em gái của Hà Văn H), chị L không biết H sử dụng chiếc xe của mình đi mua ma túy. Ngày 31/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả chị L chiếc xe này. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất NOVOCAIN đều chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an xã HS-LG- Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “TT1”. (chứa ma túy H lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an xã HS- LG- Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “TT2”. (chứa ma túy H lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc có số IMEI1: 862651035170619 đã qua sử dụng là của Hà Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nay cần trả lại bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Hà Văn H là hộ nghèo và Lý Văn S sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hà Văn H và Lý Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Hà Văn H 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Lý Văn S 01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất NOVOCAIN đều chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an xã HS, LG, Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “TT1”. (chứa ma túy H lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an xã HS, LG, Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “TT2”. (chứa ma túy H lại sau giám định).

Trả lại bị cáo Hà Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc có số IMEI1: 862651035170619 đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn H và Lý Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Chi cục THADS huyện LG;
- Công an huyện LG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa